

Bản án số: 16/2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 13 - 02 - 2020  
V/v: “Ly hôn giữa anh T và chị H”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Duy Chinh;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2019/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Mai Ngọc T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (Chị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố mất tích vào ngày 28/6/2019).

Tại phiên tòa: Anh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2019 cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn anh Mai Ngọc T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 22/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính

tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Tháng 11 năm 2016, chị H đưa con chung bỏ nhà đi biệt tích. Anh đã đi tìm kiếm chị H và con nhiều nơi, bằng nhiều biện pháp nhưng không có tin tức gì. Tháng 02/2019, anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố chị H mất tích. Tại quyết định số 08/2019/QĐST - DS, ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố chị H mất tích đến nay, anh không nhận được thông tin nào về chị H và con. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H, vợ chồng không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc, vì vậy anh xin ly hôn chị Nguyễn Thị H.

*Về con chung:* Anh và chị H có 01 con chung là Mai Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 06/5/2014. Khi bỏ nhà đi chị H đã mang theo cháu Kh. Nay ly hôn anh để chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về chia tài sản:* Anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã X: Anh Mai Ngọc T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng hợp pháp, chị H đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2016 đến nay như anh T trình bày là đúng. Anh chị có 1 con chung chưa thành niên như anh T trình bày. Kể từ khi bỏ đi đến nay, chị H không về địa phương, địa phương cũng không có thông tin nào của chị H. Anh T đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố chị H mất tích. Kể từ khi bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay chị H không về địa phương. Hiện nay chị H và cháu Kh vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đánh giá, quan hệ vợ chồng giữa anh Mai Ngọc T và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp. Từ tháng 11/2016, chị H bỏ nhà đem theo con đi biệt tích. Ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã có Quyết định tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị H. Nay anh T có yêu cầu giải quyết ly hôn nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa anh T và chị H. Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung tên là Mai Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 06/5/2014, từ khi chị H bỏ đi khỏi địa phương, cháu Kh đi cùng mẹ, hiện không có tin tức gì của 02 mẹ con chị. Vì chưa xác minh cháu Kh hiện nay đang ở đâu nên đề nghị khi có tin tức của cháu Kh và yêu cầu của anh chị về nuôi con chung Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường nhận định:

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về hôn nhân: Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với kết quả xác minh cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Quan hệ vợ chồng giữa anh Mai Ngọc T và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp, được xác lập từ ngày 22/3/2013. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Chị Nguyễn Thị H biệt tích từ tháng 11 năm 2016 đến nay không có tin tức gì. Quyết định số 08/2019/QĐST - DS, ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Nay anh T xin ly hôn chị H, Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị H theo khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, đúng với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tại phiên tòa.

[4] Về nuôi con chung chưa thành niên: Anh Mai Ngọc T và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung chưa thành niên là Mai Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 06/5/2014. Khi bỏ nhà đi chị H đã đưa cháu Kh đi cùng, anh T có nguyện vọng để chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng này của anh T là chính đáng phù hợp với thực tế nên cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về chia tài sản: Anh Mai Ngọc T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xem xét điều chỉnh.

[6] Về án phí: Anh Mai Ngọc T là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Mai Ngọc T và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Mai Ngọc Bảo Kh, sinh ngày 06/5/2014; anh Mai Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí : Anh Mai Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số 0001677 ngày 20/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; Anh Mai Ngọc T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Mai Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam định: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam định: 01 bản;
- VKSND huyện Xuân Trường: 01 bản;
- Chi cục THADS H. Xuân Trường: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Nguyên đơn: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**



